

Số: 278/2004/QĐ-UB

TP. Cần Thơ, ngày 03 tháng 8 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2003/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15/7/2003 của Liên Bộ Tài nguyên Môi trường và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức cơ quan chuyên môn giúp UBND địa phương quản lý về tài nguyên-môi trường;

Căn cứ Quyết định số 13/2004/QĐ-UB ngày 02/01/2004 của UBND lâm thời thành phố Cần Thơ về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc UBND thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng:

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Cần Thơ, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự quản lý toàn diện và trực tiếp của UBND thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình UBND thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ (sau đây gọi chung là tài nguyên và môi trường) trên địa bàn thành phố theo phân cấp của Chính phủ.

2. Trình UBND thành phố quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về tài nguyên và môi trường phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của thành phố.

3. Trình UBND thành phố quyết định các biện pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

4. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, quy hoạch, kế hoạch sau khi được xét duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về tài nguyên và môi trường.

5. Về tài nguyên đất:

5.1. Giúp UBND thành phố lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;

5.2. Tổ chức thẩm định, trình UBND thành phố xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của quận, huyện thuộc thành phố và kiểm tra việc thực hiện;

5.3. Trình UBND thành phố về quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của UBND thành phố;

5.4. Tổ chức thực hiện việc điều tra khảo sát, đo đạc, đánh giá, phân hạng đất và lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập, quản lý, chỉnh lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai, ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật; đăng ký giao dịch bảo đảm về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với các tổ chức;

5.5. Tham gia định giá các loại đất theo khung giá, nguyên tắc, phương pháp định giá các loại đất do Chính phủ quy định.

6. Về tài nguyên khoáng sản:

6.1. Trình UBND thành phố cấp, gia hạn hoặc thu hồi giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn và khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền UBND thành phố theo quy định của pháp luật;

6.2. Giúp UBND thành phố chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan để khoanh vùng cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình Chính phủ xem xét quyết định.

7. Về tài nguyên nước và khí tượng thủy văn:

7.1. Trình UBND thành phố cấp, gia hạn hoặc thu hồi giấy phép hoạt động điều tra, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo phân cấp; kiểm tra việc thực hiện;

7.2. Trình UBND thành phố cấp, gia hạn, hoặc thu hồi giấy phép hoạt động của các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng tại địa phương; chỉ đạo việc kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp phép;

7.3. Tổ chức việc điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

7.4. Tham gia xây dựng phương án phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố .

8. Về môi trường:

8.1. Trình UBND thành phố cấp, gia hạn hoặc thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn thành phố theo phân cấp;

8.2. Tổ chức lập báo cáo hiện trạng môi trường, xây dựng và tăng cường tiềm lực trạm quan trắc và phân tích môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

8.3. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án, cơ sở theo phân cấp;

8.4. Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

9. Về đo đạc và bản đồ:

9.1. Thẩm định và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc ủy quyền cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho các tổ chức và cá nhân đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố;

9.2. Trình UBND thành phố phê duyệt kết quả kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính, đo đạc và bản đồ chuyên dụng của thành phố;

9.3. Tổ chức xây dựng hệ thống điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng, thành lập hệ thống bản đồ địa chính, bản đồ chuyên đề phục vụ các mục đích chuyên dụng;

9.4. Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ và kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản việc đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về thể hiện chủ quyền quốc gia, địa giới hành chính, địa danh thuộc trên địa bàn thành phố; ấn phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật.

10. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo qui định của pháp luật.

11. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tài nguyên và môi trường ở quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

12. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ các công trình nghiên cứu, quan trắc về khí tượng thủy văn, địa chất khoáng sản, môi trường, đo đạc và bản đồ.

13. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường theo qui định của pháp luật.

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ về quản lý tài nguyên và môi trường; tham gia hợp tác quốc tế; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về tài nguyên và môi trường theo qui định của pháp luật;

15. Tham gia thẩm định các dự án, công trình có nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

16. Báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, 1 năm) và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố theo quy định.

17. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về tài nguyên và môi trường theo qui định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố.

18. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo qui định của pháp luật và phân cấp của UBND thành phố.

19. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế:

1. Lãnh đạo:

Sở Tài nguyên và Môi trường có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Giám đốc là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về toàn bộ các hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nhiệm vụ công tác được giao.

2. Cơ cấu tổ chức:

a. Đơn vị quản lý nhà nước:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Quy hoạch-Kế hoạch;
- Phòng Đo đạc bản đồ;
- Phòng Môi trường;
- Phòng Tài nguyên khoáng sản và khí tượng thủy văn.

b. Đơn vị sự nghiệp:

- Trung tâm Thông tin Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường;
- Trạm Quan trắc môi trường;
- Trung tâm Khai thác quỹ đất;
- Văn phòng đăng ký đất đai.

3. Biên chế:

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác của Sở, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định số lượng biên chế hàng năm.

- Việc bố trí cán bộ, công chức của Sở phải căn cứ vào yêu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường phù hợp với nội dung Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, Ban, ngành thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ
CHỦ TỊCH
Võ Thanh Tùng